

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 15 – PHÚ THỌ**

Bản án số: 64/2026/HS-ST
Ngày: 05 – 6 – 2026

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 15 - PHÚ THỌ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Hương.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Quách Văn Tới và ông Bùi Văn Tấn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Quách Ngọc Mai - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 – Phú Thọ tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Linh Chi - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 6 năm 2026, tại điểm cầu Tòa án nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ và điểm cầu Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh P xét xử trực tuyến công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 50/2026/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 60/2026/QĐXXST-HS ngày 21/5/2026 đối với bị cáo:

BÙI VĂN B (Tên gọi khác: Không), sinh ngày 19/9/1995; số CCCD 017095004053; nơi cư trú: Xóm B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 0/12; dân tộc: Mường; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn C, sinh năm 1968 (đã chết) và bà Bùi Thị S, sinh năm 1968; vợ con: Chưa có; tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 13/7/2023 bị Toà án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội (nay là TAND khu vực 5, thành phố Hà Nội) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 67/2023/QĐ-TA, thời hạn 20 tháng. Ngày 15/02/2025 chấp hành xong Quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

Nhân thân: Ngày 14/7/2017 bị Toà án nhân dân quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 25/2017/QĐ-XLHC, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 01/7/2019.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 02/3/2026 đến nay, được trích xuất, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bùi Văn B là người nghiện chất ma túy, đã bị áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, hiện đang là đối tượng trong diện theo dõi, quản lý theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú số 22/QĐ-UBND của UBND xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình (quyết định số 219/QĐ-UBND ngày 30/9/2025 của UBND xã Đ, tỉnh Phú Thọ), kể từ ngày 17/02/2025 đến ngày 17/02/2027.

Bùi Văn B làm thuê tại khu vực xã T, Thành phố Hà Nội từ tháng 02/2026. Vào sáng ngày 28/02/2026, do có nhu cầu sử dụng trái phép chất ma túy cho bản thân, Bùi Văn B đã đến khu vực chân cầu T, thành phố Hà Nội để tìm mua ma túy. Tại đây Ba gặp một người đàn ông không quen biết, không rõ đặc điểm cụ thể (*chỉ nhớ người này mặc áo len màu đen, đeo khẩu trang kín mặt*), qua trao đổi Ba đã mua được 01 (*một*) gói ma túy với số tiền 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng. Mua được ma túy, Bùi Văn B vào một hiệu thuốc ở gần đây mua 01 (*một*) ống bơm kim tiêm và 01 (*một*) lọ nước cất với số tiền 5.000 (*Năm nghìn*) đồng rồi bắt xe khách đi về nhà tại xóm B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ. Đến buổi trưa cùng ngày, khi về đến nhà, Bùi Văn B đã sử dụng hết số ma túy mua được bằng hình thức tiêm chích trực tiếp vào cơ thể, rồi vứt bỏ toàn bộ công cụ sử dụng ma túy. Đến khoảng 16 giờ 00 phút, cùng ngày, Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ tiến hành gọi hỏi và xét nghiệm nhanh chất ma túy qua nước tiểu đối với Bùi Văn B, kết quả mẫu nước tiểu của Bùi Văn B dương tính với chất ma túy loại MOP (*Morphine*). Cơ quan Công an đã tiến hành thu mẫu và niêm phong nước tiểu của Bùi Văn B để tiến hành trưng cầu giám định theo đúng quy định của pháp luật. (*Bút lục số 01- 04*).

Tại Kết luận giám định số 1133/KL-KTHS ngày 02/3/2026 của Phòng K1 Công an tỉnh P, kết luận: "Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Văn B gửi đến giám định tìm thấy chất ma túy loại Morphine.

* Morphine nằm trong Danh mục IIA, Số thứ tự 81, Nghị định 28/2026/NĐ-CP ngày 19/01/2026 của Chính phủ.

* Morphine là sản phẩm chuyên hóa của H trong cơ thể người". (*Bút lục 07*)

* Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng: 01 (*một*) mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa, một mặt có ghi "Mẫu nước tiểu thu giữ của Bùi Văn B, sinh ngày 19/9/1995, nơi thường trú: xóm B, xã Đ, tỉnh Phú Thọ".

Trên giấy niêm phong có chữ ký và dấu của các thành phần tham gia niêm phong. Sau khi giám định Cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu trên trong quá trình giám định.

Cáo trạng số 24/CT-VKS-KV15 ngày 11/5/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ truy tố Bùi Văn B về tội Sử dụng trái phép chất ma túy theo điểm b, khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo không có ý kiến gì về nội dung bản cáo trạng và không kêu oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử giữ nguyên quyết định truy tố, tội danh đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội Sử dụng trái phép chất ma túy.

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Bùi Văn B từ 24 đến 30 tháng tù.

- Về án phí: Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

- Áp dụng khoản 1 Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Các ý kiến tranh luận: Không có;

Bị cáo Bùi Văn Ba K trình bày lời bào chữa.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật. Bị cáo kính mong Hội đồng xét xử cho bị cáo mức án thấp nhất để bị cáo sớm được trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng:* Hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Phú Thọ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố những người tham gia tố tụng không có khiếu nại, tố cáo hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

[2] *Về căn cứ xác định tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo:* Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với những chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 28/02/2026, Bùi Văn B có hành vi mua 100.000 (*Một trăm nghìn*) đồng ma túy loại Heroine của một người đàn ông không quen biết tại khu vực cầu T, thành phố Hà Nội và đã sử dụng hết số ma túy trên. Đến 16 giờ 00 phút cùng ngày, Công an xã Đ, tỉnh Phú Thọ đã tiến hành xét nghiệm nhanh chất ma túy đối với Bùi Văn B, kết quả dương tính với chất ma túy loại Heroin. Cơ quan điều tra đã tiến hành thu mẫu nước tiểu và gửi giám định, kết quả giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Bị cáo Bùi Văn B đang trong thời gian quản lý sau cai nghiện chất ma túy theo quy định của Luật phòng, chống ma túy theo Quyết định quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú của Ủy ban nhân dân xã A, huyện L, tỉnh Hòa Bình, nay là xã Đ, tỉnh Phú Thọ, nhưng bị cáo có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Sử dụng trái phép chất ma túy". Cáo trạng truy tố bị cáo theo điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] *Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội, năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy và các chất gây nghiện, xâm phạm trật tự an toàn xã hội ở địa phương. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, tuy nhiên không chịu lao động lương thiện trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, không chịu rèn luyện bản thân dẫn đến nghiện ma túy và sử dụng trái phép chất ma túy. Về nhân thân đã bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, bị cáo biết việc sử dụng trái phép chất ma túy bị pháp luật nghiêm cấm mà không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục phạm tội. Do vậy, cần có mức án tương xứng với hành vi mà bị cáo đã gây ra, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đủ để cải tạo, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải hành vi phạm tội của mình, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5] *Về vật chứng của vụ án*: 01 (một) mẫu nước tiểu được niêm phong trong chai nhựa và có dán giấy niêm phong có dấu, chữ ký của các thành phần tham gia niêm phong. Cơ quan giám định đã sử dụng hết số mẫu trên.

[6] *Về vấn đề khác*: Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Bùi Văn B, do chưa xác định được nhân thân, lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh P tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

[7] *Về án phí*: Bị cáo là người bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Văn B phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Bùi Văn B 24 (hai mươi tư) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam 02/3/2026.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Thọ (cơ sở 3);
- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- Phòng hồ sơ, Công an tỉnh Phú Thọ;
- Trại tạm giam số 3, Công an tỉnh Phú Thọ;
- CQCSĐT Công an tỉnh Phú Thọ;
- VKSND khu vực 15 - Phú Thọ;
- Thi hành án dân sự tỉnh Phú Thọ;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thu Hương

